

Bản án số: 484/2020/HNGĐ-ST

Ngày: 18/9/2020.

V/v “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN 11, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Ngọc Diệp.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Lê Thu.

2. Ông Lâm Viên Đức.

***- Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Đức Vũ – Thư ký Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 tham gia phiên tòa:*** Bà Trương Võ Thùy Dung - Kiểm sát viên sơ cấp.

Ngày 18 tháng 9 năm 2020 tại Trụ sở Tòa án nhân dân Quận 11, Thành phố Hồ Chí Minh xét xử công khai Vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số 269/2020/TLST – HNGĐ ngày 22 tháng 6 năm 2020 về “Tranh chấp ly hôn” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 69/QĐST-HNGĐ ngày 13 ngày 8 tháng 2020 và Quyết định hoãn phiên tòa số 62/2020/QĐST-HNGĐ ngày 01 tháng 9 năm 2020 giữa:

1. *Nguyên đơn:* Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1982; HKTT: đường B, Phường K, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Chỗ ở: ấp T, xã B, huyện H, Thành phố Hồ Chí Minh; (Vắng mặt – Có đơn xin vắng mặt)

2. *Bị đơn:* Ông Giang Tuấn C, sinh năm 1973; Địa chỉ: đường B, Phường K, Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN**

Bà Huỳnh Thị N và ông Giang Tuấn C chung sống với nhau từ năm 2008. Vợ chồng chung sống có đăng ký kết hôn theo Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyền số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường K. Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/6/2008. Trong thời gian chung sống, vợ chồng có một con chung là Giang Huỳnh Bảo N (nữ, sinh ngày 09/8/2010).

*\* Theo đơn khởi kiện nộp ngày 05/6/2020, bản tự khai, biên bản hòa giải, trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn – bà Huỳnh Thị N – trình bày:*

Thời gian đầu hôn nhân, hai vợ chồng sống hạnh phúc. Tuy nhiên, khoảng 5 năm trở lại đây trong quá trình chung sống, vợ chồng tôi thường phát sinh nhiều mâu thuẫn, phát sinh do bất đồng quan điểm trong cuộc sống về nhiều mặt, nhất là về tình cảm và kinh tế.

Ông C tính tình nóng nảy, hay cáu giận, ghen tuông vô cớ, không phụ giúp kinh tế gia đình, không phụ tiền thuê nhà, nuôi dưỡng con cái mà chỉ tiêu xài cho bản thân. Ông C luôn kiểm soát hoạt động, kiểm tra điện thoại của bà N liên tục dù không được phép, thường xuyên tra hỏi lúc nửa đêm về các số điện thoại gọi trong ngày. Ông C khiến cuộc sống vợ chồng ngột ngạt, con cái lo lắng, không yên tâm học hành. Ông C nhiều lần đe dọa hành hung, giết hoặc tạt axit bà N nếu bà yêu cầu ly hôn. Vì quá sợ hãi, bà N cùng con gái đã chuyển về nhà em gái ở từ tháng 4/2020 cho đến nay.

Nay bà N xác định tình cảm vợ chồng giữa bà và Ông C không còn, cuộc sống chung không hạnh phúc, không thể hàn gắn với nhau được nên bà N yêu cầu Tòa án cho bà ly hôn với Ông C để hai bên không còn bị ràng buộc về mặt pháp lý, ổn định cuộc sống để chăm sóc, nuôi dạy con chung.

Về con chung: Bà N yêu cầu được quyền trực tiếp nuôi dưỡng con chung là Giang Huỳnh Bảo N, không yêu cầu Ông C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: bà N khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*\* Bị đơn - Ông Giang Tuấn C – tại các bản tự khai và biên bản hòa giải trình bày*

Ông thừa nhận lời khai của bà N là đúng. Mâu thuẫn vợ chồng phát sinh về mặt tình cảm, do Ông C ghen tuông thái quá nên trong nhiều năm ông thường kiểm tra điện thoại của bà N, kiểm tra việc bà N gặp bạn bè. Trong một lần vợ chồng cãi nhau, Ông C đã đập điện thoại và có lần đánh bà N. Sau khi bà N chuyển đến ở nhà em gái, Ông C đã nhiều lần hẹn gặp để hàn gắn gia đình nhưng bà N không đồng ý nên Ông C mới bức tức và có những lời đe dọa như bà N đã trình bày.

Ông C xác định còn tình cảm với bà N nên không đồng ý ly hôn.

Ông C không cung cấp bất cứ tài liệu, chứng cứ nào cho Tòa án.

*\* Tại phiên tòa:*

- Nguyên đơn – bà Huỳnh Thị N – giữ nguyên yêu cầu khởi kiện như trong đơn khởi kiện đã nêu và có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa.

- Bị đơn – ông Giang Tuấn C – vắng mặt tại phiên tòa.

*\* Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11 phát biểu ý kiến như sau:*

- Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình Tòa án thụ lý và giải quyết vụ án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng trình tự tố tụng theo quy định của pháp luật.

- Về nội dung vụ án:

+ Chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà Huỳnh Thị N.

+ Về con chung: Giao trẻ Giang Huỳnh Bảo N cho bà N được trực tiếp nuôi dưỡng, không yêu cầu Ông C cấp dưỡng nuôi con.

+ Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân Quận 11, Hội đồng xét xử nhận định:

*[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết:*

Bà Huỳnh Thị N khởi kiện yêu cầu ly hôn với ông Giang Tuấn C, đây là tranh chấp về hôn nhân và gia đình theo khoản 1 Điều 51 Luật hôn nhân và gia đình. Căn cứ kết quả cung cấp thông tin của Công an Phường K. Quận E: “Ông Giang Tuấn C, sinh năm: 1973; HKTT 1136/28 đường 3 tháng 2, tổ 10, KP1, P12, Q11. Hiện cư ngụ tại 1136/28 đường 3 tháng 2, tổ 10, KP1, P12, Q11”, do đó vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân Quận 11 theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bà Huỳnh Thị N có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa; Ông C đã được Tòa án tổng đạt xét xử hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do. Do đó, căn cứ Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt đối với bà N, Ông C.

Ngoài các tài liệu, chứng cứ đã được công khai tại Biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ ngày 22/7/2020 thì các đương sự không bổ sung thêm tài liệu, chứng cứ nào khác.

*[2] Về quan hệ hôn nhân:*

Bà N và Ông C chung sống có đăng ký kết hôn nên là quan hệ hôn nhân hợp pháp. Theo lời trình bày của bà N: Cuộc sống hôn nhân giữa bà và Ông C trong thời gian 05 năm trở lại đây không có hạnh phúc, thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do quan điểm sống không phù hợp, Ông C ghen tuông vô cớ, không chăm lo cho gia đình, nhiều lần đe dọa hành hung bà N làm bà N hoảng sợ, không yên tâm làm việc kiếm sống. Bà N cùng con gái đã chuyển nơi sinh sống khác từ tháng 4/2020 đến nay. Hiện nay, bà N xác định không còn tình cảm vợ chồng với Ông C nên yêu cầu được ly hôn với Ông C.

Ông C cũng thừa nhận hay ghen tuông vô cớ, thường xuyên kiểm tra điện thoại và tra hỏi các mối quan hệ của bà N. Sau khi bà N chuyển về nhà em gái

sống, Ông C nhiều lần hẹn gặp nhưng không được nên có nhiều lời hăm dọa hành hung bà N.

Theo kết quả xác minh của Công an Phường K. Quận E: “Trong thời gian chung sống ở địa phương ông Giang Tuấn C và bà Huỳnh Thị N có mâu thuẫn cãi nhau. Ngày 25/6/2020 CAP có tiếp nhận tin báo của bà Huỳnh Thị N về việc ông Giang Tuấn C thường xuyên có lời nói hăm dọa làm ảnh hưởng đến sức khỏe của bà N. Qua làm việc với Ông C có khai nhận có những hành vi nói trên. CAP đã yêu cầu Ông C viết cam kết không thực hiện những hành vi nói trên nữa. Nguyên nhân mâu thuẫn là bất đồng quan điểm sống chung. Bà N có nguyện vọng ly hôn, không sống chung với nhau được nữa”.

Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa bà N và Ông C lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, việc kéo dài quan hệ hôn nhân này không còn ý nghĩa và không mang lại hạnh phúc cho hai bên.

Do việc bà N yêu cầu ly hôn với Ông C là có cơ sở, phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

### *[3] Về con chung:*

Căn cứ kết quả cung cấp thông tin của Công an Phường K. Quận E; Đơn xin xác nhận lưu trú ngày 28/7/2020, Công an xã Bà Điểm, huyện Hóc Môn, Thành phố Hồ Chí Minh; Tờ cam kết về việc làm và thu nhập cá nhân lập ngày 17/7/2020 có xác nhận của Công an Phường K. Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh; Biên bản lấy lời khai của trẻ tại Tòa án nhân dân Quận 11 thể hiện trẻ Giang Huỳnh Bảo N, sinh năm 2010 đang sống với mẹ có nguyện vọng khi cha mẹ ly hôn thì muốn được sống với mẹ.

Ông Giang Tuấn C đã được tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án nhưng không có ý kiến phản hồi về người trực tiếp nuôi con sau khi ly hôn.

Hội đồng xét xử xét thấy, trẻ Giang Huỳnh Bảo N hiện đang sống với mẹ, cuộc sống ổn định. Bà N là người có chỗ ở, việc làm và thu nhập, có khả năng đảm bảo quyền lợi về mọi mặt của con, phù hợp với nguyện vọng của con chưa thành niên. Căn cứ vào khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của bà N, giao con chung cho bà N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc.

Về cấp dưỡng nuôi con: bà N tự nguyện không yêu cầu Ông C cấp dưỡng nuôi con. Sự tự nguyện này không vi phạm pháp luật và đạo đức nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

### *[4] Về tài sản chung và nợ chung:*

Bà N, Ông C khai không có. Bà N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết đối với tài sản chung và nợ chung trong vụ án này.

### *[5] Về án phí:*

Bà N chịu án phí hôn nhân gia đình theo quy định của pháp luật.

*Bởi các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, Điều 227, Điều 228, Điều 271, Điều 273, Điều 278, Điều 280 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ Điều 51, Điều 56, Điều 57, Điều 81, Điều 82, Điều 83, Điều 84 Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

#### **Tuyên xử:**

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà Huỳnh Thị N.

- Bà Huỳnh Thị N được ly hôn với ông Giang Tuấn C. Giấy chứng nhận kết hôn số 38, quyển số 01/2008 do Ủy ban nhân dân Phường K. Quận E, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 12/6/2008 không còn giá trị pháp lý.

- Về con chung: Giao con chung là Giang Huỳnh Bảo N (nữ, sinh ngày 09/8/2010) cho bà Huỳnh Thị N được quyền trực tiếp nuôi dưỡng. Bà Huỳnh Thị N không yêu cầu ông Giang Tuấn C thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con.

Ông Giang Tuấn C có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở. Vì lợi ích của con, theo yêu cầu của một hoặc cả hai bên, Tòa án có thể quyết định thay đổi người trực tiếp nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con.

- Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự khai không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Về án phí: Bà Huỳnh Thị N chịu án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được trừ vào tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) đã nộp theo Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0015622 ngày 17/6/2020 của Chi cục thi hành án dân sự Quận 11. Bà N đã nộp đủ án phí.

Các quyền và nghĩa vụ thi hành án dân sự của các đương sự được thực hiện tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9

Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***

- Các đương sự;
- VKSND Quận 11;
- UBND Phường K. Quận E, TP.Hồ Chí Minh;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Phạm Thị Ngọc Diệp**